

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **81/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-6-2025

V/v “*TrAh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2025 về việc “*TrAh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn X 2, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn X 2, xã P, thị xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc A kết hôn năm 2018 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà của cha mẹ bà ở thôn X, xã P, thị xã N. Thời gian chung sống ông bà có nhiều mâu thuẫn cãi vã do không có tiếng nói chung nên không còn hạnh phúc. Bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Bà không còn tình cảm với ông A nữa nên yêu cầu ly hôn.

Con chung: Bà và ông Nguyễn Ngọc A có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 25/5/2018, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc A vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quá trình tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Ngọc A, địa chỉ: Thôn Thôn X 2, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quá trình hôn nhân:

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Ngọc A kết hôn năm 2018, được UBND xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 15/01/2018. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà D yêu cầu ly hôn vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và hiện tại không còn tình cảm. Tòa án đã triệu tập nhưng ông A vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông A không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà D. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2]. Về con chung:

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Ngọc A có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Uyên N, sinh ngày 25/5/2018. Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Nhi đang ở với mẹ và có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nhi.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006690 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà D đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D.
 - Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn ông Nguyễn Ngọc A.
 - Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Uyên n, sinh ngày 25/5/2018 đến tuổi trưởng thành. Bà D không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006690 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã s
(GCNKH 03/2018)
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương